



**Phụ lục 01**

**NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VIETINBANK NĂM 2021**

**I. Cơ sở pháp lý**

- Luật Các tổ chức tín dụng 2010, Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Bộ luật dân sự.
- Các văn bản khác có liên quan.

**II. Nguyên tắc sửa đổi**

- Tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng;
- Tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định về quản trị đối với các công ty đại chúng tại các nội dung Luật Các tổ chức tín dụng không quy định.
- Tham khảo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định về quản trị đối với các công ty đại chúng để bổ sung nội dung nếu Luật Các tổ chức tín dụng cho phép.
- Tham chiếu và sử dụng tối đa bố cục, nội dung của Điều lệ mẫu cho các công ty đại chúng (ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC, các kinh nghiệm, thông lệ về quản trị doanh nghiệp).

**III. Ghi chú**

- Các trích dẫn tại cột Đề nghị sửa đổi/bổ sung dưới đây được hiểu là trích dẫn theo dự thảo Điều lệ mới.
- Các nội dung không trích dẫn tại bản ngang này được coi là giữ nguyên nội dung nhưng thứ tự điều, khoản, mục, điểm có thể thay đổi do thay đổi kết cấu Điều lệ.

**IV. Các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung**



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 1	1	Giải thích từ ngữ	Điều 1		Giải thích từ ngữ		
Điều 1	Khoản 3	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua và quy định tại Điều 10 Điều lệ này.	Điều 1	Khoản 3	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã bán hoặc đã được đăng ký mua quy định tại Điều 10 Điều lệ này.	Sửa đổi đảm bảo phù hợp khoản 1 Điều 112 Luật DN	Sửa đổi
Điều 1	Khoản 3	Điều 1. Giải thích thuật ngữ  3. "Luật Doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Điều 1	Khoản 3	Điều 1. Giải thích thuật ngữ  3. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2020.	Cập nhật văn bản pháp luật mới	Sửa đổi
Điều 1	Khoản 4,9	4. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung	Điều 1			Hủy bỏ, do trong Điều lệ không nhắc đến các thuật ngữ này nhiều	Hủy bỏ

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.</p> <p>9. “Người đại diện vốn theo ủy quyền của VietinBank “(gọi tắt là người đại diện vốn) là những người được Hội đồng quản trị của VietinBank cử để thực hiện quyền và trách nhiệm của VietinBank đối với một phần hoặc toàn bộ phần vốn đầu tư của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.</p>					
<b>Điều 1</b>	<b>Khoản 19</b>	<p>19. “Ứng cử, đề cử” là việc một cổ đông cá nhân giới thiệu bản thân mình hoặc cá nhân khác; một cổ đông tổ chức giới thiệu đại diện của tổ chức mình hoặc cá nhân khác; một nhóm cổ đông đủ điều kiện được đề cử giới thiệu một hoặc một số cá nhân trong hoặc ngoài nhóm của mình làm các ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào chức danh</p>	<b>Điều 1</b>	<b>Khoản 17</b>	<p>17. “Đề cử” là việc một cổ đông cá nhân giới thiệu bản thân mình hoặc cá nhân khác; một cổ đông tổ chức giới thiệu đại diện của tổ chức mình hoặc cá nhân khác; một nhóm cổ đông đủ điều kiện được đề cử giới thiệu một hoặc một số cá nhân trong hoặc ngoài nhóm của mình—làm các ứng cử viên để Đại hội đồng cổ</p>		Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát của VietinBank theo quy định của pháp luật.			đồng bầu vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát của VietinBank theo quy định của pháp luật, quy định của VietinBank.		
			<b>Điều 1</b>	<b>Khoản 19</b>	19. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.	Đảm bảo phù hợp Khoản 22 Điều 4 Luật DN	Bổ sung
<b>Điều 1</b>	<b>Khoản 21</b>	22. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân	<b>Điều 1</b>	<b>Khoản 20</b>	20. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ	Đảm bảo phù hợp khoản 28 Điều 4 Luật CTCTD 2010, khoản 1 Điều 1 Luật	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>khác thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Người có liên quan của một tổ chức gồm các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) VietinBank với công ty con của VietinBank và ngược lại; các công ty con của VietinBank với nhau;</p> <p>(ii) Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank;</p> <p>(iii) Cá nhân, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank;</p> <p>....</p>			<p>chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>b) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền</p>	CTCTD sửa đổi, khoản 23 Điều 4 Luật DN	

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>c) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>d) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;</p> <p>đ) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý, người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, thành viên</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>và cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại.;</p> <p>e) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.</p> <p>f) Doanh nghiệp với doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.</p> <p>g) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.		
<b>Điều 1</b>	<b>Khoản 22</b>	22. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của Ngân hàng bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định này.	<b>Điều 1</b>	<b>Khoản 21</b>	“Pháp Luật” có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và nếu các Điều này được sửa đổi hoặc bổ sung, thì bao gồm cả các văn bản sau này được quy định là văn bản quy phạm pháp luật theo các văn bản sửa đổi hoặc bổ sung đó		Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
<b>Điều 1</b>	<b>Điểm f Khoản 23</b>	f) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó.	<b>Điều 1</b>	<b>Điểm f Khoản 22</b>	f) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.	Đảm bảo phù hợp khoản 2 Điều 155 Luật DN	Sửa đổi
<b>Điều 1</b>	<b>Khoản 23</b>	24. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm vị trí Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.	<b>Điều 1</b>	<b>Khoản 23</b>	23. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.	Khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán	Sửa đổi
<b>Điều 3</b>	<b>Khoản 3</b>	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của VietinBank, thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của VietinBank.	<b>Điều 4</b>		<b>Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của VietinBank</b> VietinBank có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của	Tách Người đại diện theo pháp luật của VietinBank thành 01 điều độc lập	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					VietinBank. Người đại diện theo pháp luật của VietinBank thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của VietinBank.		
<b>Điều 76</b>		<p><b>Điều 76. Con dấu</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của VietinBank và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ VietinBank.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<b>Điều 5</b>		<p><b>Điều 4. Dấu của VietinBank</b></p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. VietinBank quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của VietinBank, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của VietinBank.</p>	Chuyển từ điều 76 Điều lệ lên và sửa đổi theo điều 43 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					3. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định nội bộ của VietinBank.		
<b>Điều 4</b>		<p><b>Điều 4. Tôn chỉ, lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu hoạt động của VietinBank</b></p> <p>1. Tôn chỉ của VietinBank là trở thành một tập đoàn tài chính, ngân hàng đa năng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam; cung cấp cho xã hội danh mục đa dạng các nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ tài chính, ngân hàng có chất lượng cao, phù hợp với thông lệ quốc tế; giữ vững vai trò chủ đạo và chủ lực tại Việt Nam; từng bước mở rộng thị trường và khẳng định thương hiệu, uy tín trong khu vực và quốc tế.</p>	<b>Điều 6</b>		<p><b>Điều 6. Quan điểm phát triển, lĩnh vực kinh doanh và sứ mệnh hoạt động của VietinBank</b></p> <p>1. Quan điểm phát triển của VietinBank là Ngân hàng thương mại quốc gia, đóng vai trò trụ cột và chủ lực của nền kinh tế, đồng hành phục vụ cho sự phát triển của đất nước, phát huy lợi thế tiềm năng của ngân hàng, khai thác tối đa nguồn lực nội tại, gắn tăng trưởng của ngân hàng với các ngành kinh tế chủ lực, các vùng kinh tế trọng điểm của đất nước, chủ động tham gia vào quá trình hội nhập. Nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng,</p>	Sửa đổi nhằm phù hợp với mục tiêu phát triển của VietinBank	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>2. Lĩnh vực kinh doanh của VietinBank là hoạt động tài chính ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng.</p> <p>3. Mục tiêu hoạt động của VietinBank là gia tăng giá trị cho cổ đông, người lao động; mang lại lợi ích cho cộng đồng; nâng giá trị cuộc sống; góp phần thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; trên cơ sở đó xây dựng VietinBank trở thành một tập đoàn tài chính, ngân hàng mạnh, có sức cạnh tranh cao, tin cậy, hiệu quả và hiện đại.</p> <p>4. Định vị thương hiệu: Nâng giá trị cuộc sống.</p>			<p>phát triển ngân hàng tương đương với các ngân hàng hàng đầu khu vực và phát triển bền vững.</p> <p>2. Lĩnh vực kinh doanh của VietinBank là hoạt động tài chính ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng.</p> <p>3. Sứ mệnh của VietinBank là ngân hàng tiên phong trong phát triển đất nước trên cơ sở mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng, Cổ đông và người lao động.</p> <p>4. Định vị thương hiệu: Nâng giá trị cuộc sống.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 6	Khoản 3	<p><b>Điều 6. Các hoạt động chính của VietinBank</b></p> <p>3. Hoạt động bảo hiểm</p> <p>VietinBank thực hiện cung ứng dịch vụ bảo hiểm thông qua công ty bảo hiểm là công ty con, công ty liên kết của VietinBank hoặc làm đại lý cho các công ty bảo hiểm theo quy định của pháp luật, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Bảo hiểm nhân thọ;</li> <li>b) Bảo hiểm phi nhân thọ;</li> <li>c) Tái bảo hiểm;</li> <li>d) Các dịch vụ bảo hiểm khác.</li> </ul>	Điều 8	Khoản 3	<p><b>Điều 8. Các hoạt động chính của VietinBank</b></p> <p>3. Hoạt động bảo hiểm</p> <p>VietinBank thực hiện cung ứng dịch vụ bảo hiểm thông qua công ty bảo hiểm là công ty con, công ty liên kết của VietinBank hoặc làm đại lý bảo hiểm (bao gồm hoạt động môi giới bảo hiểm) cho các công ty bảo hiểm theo quy định của pháp luật, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Bảo hiểm nhân thọ;</li> <li>b) Bảo hiểm phi nhân thọ;</li> <li>c) Tái bảo hiểm;</li> <li>d) Các dịch vụ bảo hiểm khác.</li> </ul>	Sửa đổi, phù hợp Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/06/2006 về quy định chi tiết luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện, Giấy phép hoạt động của VietinBank	Sửa đ

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 8		<p><b>Điều 8. Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán quốc tế</b></p> <p>1. VietinBank áp dụng điều ước quốc tế liên quan đến hoạt động ngân hàng mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.</p> <p>2. VietinBank có thể thoả thuận với khách hàng áp dụng tập quán quốc tế có liên quan đến hoạt động ngân hàng, nếu tập quán đó không trái với nguyên tắc áp dụng tập quán quốc tế của pháp luật Việt Nam.</p>	Điều 10		<p><b>Điều 10. Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế</b></p> <p>1. VietinBank áp dụng điều ước quốc tế liên quan đến hoạt động ngân hàng mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.</p> <p>2. VietinBank có thể thoả thuận với khách hàng áp dụng tập quán thương mại quốc tế do Phòng thương mại quốc tế ban hành hoặc tập quán thương mại khác không trái với Pháp luật Việt Nam</p>	Đảm bảo phù hợp Điều 3 Luật CTCTD 2010	Sửa đổi
Điều 11	Khoản 5	5. Cổ đông có thể cầm cổ cổ phần của VietinBank để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nhưng không được cầm cổ tại chính VietinBank.			<b>Bỏ</b>	Pháp luật hiện hành chỉ có quy định về việc cầm cổ cổ phiếu. Bên cạnh đó, (i) Khoản 5 Điều 126 LCTCTD đã có quy	Hủy bỏ

*Handwritten signature*

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
						định về việc tổ chức tín dụng không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính tổ chức tín dụng đó; và (ii) Tại điểm k khoản 1 Điều 22 dự thảo Điều lệ cũng đã có quy định về việc cổ đông có các quyền khác theo quy định pháp luật	
<b>Điều 12</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 12. Chào bán cổ phần</b> 1 Chào bán cổ phần là việc VietinBank tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.	<b>Điều 14</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 14. Chào bán cổ phần</b> 1. Chào bán cổ phần là việc VietinBank tăng thêm số lượng cổ phần, và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động	Đảm bảo phù hợp Khoản 1 Điều 123 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.		
<b>Điều 12</b>	<b>Khoản 6, 8</b>	<p><b>Điều 12. Chào bán cổ phần</b></p> <p>6. Trường hợp số lượng cổ phần dự định chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần đó sẽ do Hội đồng quản trị quyết định xử lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông khác của VietinBank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>8. Sau khi cổ phần được bán dưới hình thức chứng chỉ, VietinBank</p>	<b>Điều 14</b>	<b>Khoản 6, 8</b>	<p><b>Điều 14. Chào bán cổ phần</b></p> <p>6. Trường hợp số lượng cổ phần dự định chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại cho cổ đông của VietinBank và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p>	Đảm bảo phù hợp Khoản 3,5 Điều 124 Luật DN	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Đối với cổ phần được bán dưới hình thức bút toán ghi sổ, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong VietinBank.			8. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, VietinBank phát hành và giao cổ phiếu cho người mua; trường hợp không giao cổ phiếu, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong VietinBank.		
<b>Điều 13</b>		<b>Điều 13. Bán cổ phần</b> Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần theo phương án tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị một cổ phần được ghi trong sổ sách kế toán của	<b>Điều 15</b>		<b>Điều 15. Bán cổ phần</b> Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:	Đảm bảo phù hợp Điều 126 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:</p> <p>1. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập.</p> <p>2. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại VietinBank.</p> <p>3. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.</p>			<p>1. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập.</p> <p>2. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ tại VietinBank.</p> <p>3. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<b>Điều 14</b>	<b>Khoản 1</b>	<p><b>Điều 14. Mua lại cổ phần</b></p> <p>1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của VietinBank</p> <p>VietinBank có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm)</p>	<b>Điều 16</b>	<b>Khoản 1</b>	<p><b>Điều 16. Mua lại cổ phần</b></p> <p>1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của VietinBank</p> <p>VietinBank có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông</p>	Đảm bảo phù hợp khoản 1, 3 Điều 133 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>a) Hội đồng quản trị VietinBank có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 (mười hai) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>b) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Đối với cổ phần loại khác, nếu VietinBank và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.</p>			<p>đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>a) Hội đồng quản trị VietinBank có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>b) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Đối với cổ phần loại khác, nếu VietinBank và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>c) VietinBank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong VietinBank. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của VietinBank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho VietinBank.</p> <p>Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được VietinBank trong thời hạn</p>			<p>thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.</p> <p>c) VietinBank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong VietinBank theo trình tự, thủ tục sau đây:</p> <p>(i) Quyết định mua lại cổ phần của VietinBank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. VietinBank chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.			đồng chào bán cổ phần của họ cho VietinBank.  (ii) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được VietinBank trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. VietinBank chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 14	Khoản 2	<p><b>Điều 14. Mua lại cổ phần</b></p> <p>2. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</p> <p>a) Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại VietinBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ VietinBank có quyền yêu cầu VietinBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải lập thành văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VietinBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến VietinBank trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</p>	Điều 16	Khoản 2	<p><b>Điều 16. Mua lại cổ phần</b></p> <p>2. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</p> <p>a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại VietinBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ VietinBank có quyền yêu cầu VietinBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VietinBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến VietinBank trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị</p>	Đảm bảo phù hợp khoản 1 Điều 132 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.		
<b>Điều 14</b>	<b>Điểm b Khoản 2</b>	b) VietinBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. VietinBank giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	<b>Điều 16</b>	<b>Điểm b Khoản 2</b>	b) VietinBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. VietinBank giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.	Đảm bảo phù hợp Khoản 2 Điều 132 Luật DN	Sửa đổi
<b>Điều 14</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 14. Mua lại cổ phần</b> d) Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của VietinBank	<b>Điều 16</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 16. Mua lại cổ phần</b> d) Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của	Đảm bảo phù hợp Khoản 4 Điều 134 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		giảm hơn 10% (mười phần trăm) thì VietinBank phải thông báo 03 (ba) lần trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên website của VietinBank cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết cổ phần mua lại.			VietinBank giảm hơn 10% (mười phần trăm) thì VietinBank phải thông báo 03 (ba) lần trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên website của VietinBank cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết cổ phần được mua lại.		
<b>Điều 15</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần</b> 3. Việc chuyển nhượng cổ phần của Vietinbank được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. 4. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan đến khi tên của người	<b>Điều 17</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 17. Chuyển nhượng cổ phần</b> 3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký.	Đảm bảo phù hợp Khoản 2 Điều 127 Luật DN	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		nhận chuyển nhượng được đăng ký vào Sổ đăng ký cổ đông.			Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.		
<b>Điều 15</b>	<b>Khoản 5</b>	<b>Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần</b> 5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại VietinBank cho người khác, sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của VietinBank.	<b>Điều 17</b>	<b>Khoản 4</b>	<b>Điều 17. Chuyển nhượng cổ phần</b> 4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại VietinBank cho cá nhân, tổ chức khác, sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của VietinBank.	Đảm bảo phù hợp Khoản 5 Điều 127 Luật DN	Sửa đổi
<b>Điều 15</b>	<b>Khoản 7</b>	<b>Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần</b> 7. Các trường hợp chuyển nhượng cổ phần sau đây phải được Thống đốc Ngân hàng nhà nước chấp thuận	<b>Điều 17</b>	<b>Khoản 6</b>	<b>Điều 17. Chuyển nhượng cổ phần</b> 6. VietinBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện các	Đảm bảo phù hợp khoản 1 Điều 29 Luật CTCTD 2010, khoản 4 Điều 1 Luật CTCTD sửa đổi	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		bằng văn bản trước khi chuyển nhượng: a) Chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn; b) Các giao dịch mua bán cổ phần dẫn đến cổ đông lớn trở thành cổ đông thường và ngược lại.			thủ tục thay đổi một trong những nội dung sau đây: a) Mua bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn; b) Mua bán, chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn trở thành cổ đông thường và ngược lại.		
			Điều 17	Khoản 9	<b>Điều 17. Chuyển nhượng cổ phần</b> 9. VietinBank phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ này.	Đảm bảo phù hợp Khoản 7 Điều 127 Luật DN	Bổ sung
Điều 16		<b>Điều 16. Thừa kế cổ phần</b> 1. Việc thừa kế cổ phần thực hiện theo quy định của Điều lệ này,	Điều 18		<b>Điều 18. Thừa kế cổ phần</b> 1. Việc thừa kế cổ phần thực hiện theo quy định của Điều	Đảm bảo phù hợp Khoản 3 Điều 127 Luật DN	Sửa đổi

*ltp*

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>pháp luật về thừa kế và các quy định khác có liên quan của pháp luật.</p> <p>2. Sau khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện đăng ký các loại cổ phần được thừa kế tại Sổ đăng ký cổ đông và trở thành cổ đông của VietinBank, được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế phù hợp với quy định tại Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>...</p>			<p>lệ này, pháp luật về thừa kế và các quy định khác có liên quan của pháp luật.</p> <p>2. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của VietinBank.</p> <p>...</p>		
Điều 17	Khoản 6	<p><b>Điều 17. Giới hạn sở hữu cổ phần</b></p> <p>6. Việc sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ nêu trên phải được Ngân hàng nhà nước chấp thuận theo quy định của pháp luật.</p>			Bỏ	Không tìm thấy cơ sở pháp lý	Hủy bỏ

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
<b>Điều 18</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 18. Sổ đăng ký cổ đông</b> d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức.	<b>Điều 20</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 18. Sổ đăng ký cổ đông</b> d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức.	Đảm bảo phù hợp Điểm d Khoản 2 Điều 122 Luật DN	Sửa đổi
<b>Điều 18</b>	<b>Khoản 2, 3, 4</b>	<b>Điều 18. Sổ đăng ký cổ đông</b> 2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của VietinBank hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. 3. Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần phát sinh trong	<b>Điều 20</b>	<b>Khoản 2, 3, 4</b>	<b>Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông</b> 2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông VietinBank trong sổ đăng ký cổ đông.	Đảm bảo phù hợp Khoản 3, 4 Điều 122 Luật DN, khoản 5 Điều 135 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>khoảng thời gian từ sau ngày chốt danh sách cổ đông đến ngày quyền của cổ đông được thực hiện, người chuyển nhượng là người được hưởng các quyền của cổ đông, ngoại trừ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với VietinBank để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. VietinBank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>			<p>3. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong khoảng thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ VietinBank.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với VietinBank để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. VietinBank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.</p>		
<b>Điều 19</b>	<b>Khoản 1</b>	<p><b>Điều 19. Cổ phiếu</b></p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ</p>	<b>Điều 21</b>	<b>Khoản 1</b>	<p><b>Điều 21. Cổ phiếu</b></p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;</p>	Đảm bảo phù hợp Điều d, đ Khoản 1 Điều 121 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính cổ đông là tổ chức.</p> <p>e) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần.</p> <p>f) Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của VietinBank.</p>			<p>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính cổ đông là tổ chức.</p> <p><del>e) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần.</del></p> <p>e) Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của VietinBank.</p>		
<b>Điều 19</b>	<b>Khoản 3</b>	<p><b>Điều 19. Cổ phiếu</b></p> <p>3. Trường hợp cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Vietinbank phải phát hành cổ phiếu cho các cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với VietinBank hoặc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển</p>	<b>Điều 21</b>	<b>Khoản 3</b>	<p><b>Điều 21. Cổ phiếu</b></p> <p>3. Trường hợp cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Vietinbank phải phát hành cổ phiếu cho các cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với trường hợp VietinBank tăng vốn điều lệ hoặc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ</p>	Đảm bảo phù hợp Điều 58 Luật CTCTD 2010	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		nhượng quyền sở hữu cổ phiếu theo quy định của VietinBank.			<del>đề nghị chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phiếu theo quy định của VietinBank.</del>		
<b>Điều 19</b>	<b>Khoản 4</b>	<b>Điều 19. Cổ phiếu</b> 4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên, cổ phiếu cũ sẽ bị hủy bỏ và VietinBank sẽ cấp miễn phí cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại.	<b>Điều 21</b>		Bỏ	Luật DN bỏ nội dung này	Hủy bỏ
<b>Điều 19</b>	<b>Khoản 5</b>	<b>Điều 19. Cổ phiếu</b> 5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được VietinBank cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho VietinBank. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:	<b>Điều 21</b>	<b>Khoản 4</b>	<b>Điều 21. Cổ phiếu</b> 4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được VietinBank cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:  a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;	Bảo đảm phù hợp Khoản 3 Điều 121 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả VietinBank để tiêu hủy;</p> <p>b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của VietinBank có quyền yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị VietinBank cấp cổ phiếu mới.</p>			<p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>		



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
<b>Điều 19</b>	<b>Khoản 7</b>	<b>Điều 19. Cổ phiếu</b> 7. Cổ phiếu của VietinBank được mua bằng tiền Việt Nam và phải thanh toán đủ một lần.			Bỏ	Phù hợp với Điều 131 Luật DN	Hủy bỏ
<b>Điều 19</b>	<b>Khoản 8</b>	<b>Điều 19. Cổ phiếu</b> 8. VietinBank có quyền phát hành trái phiếu chuyển đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Thống đốc Ngân hàng nhà nước chấp thuận bằng văn bản; VietinBank quy định cụ thể về phương thức phát hành, thời điểm phát hành, thời hạn chuyển đổi trái phiếu, tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu, biên độ biến động giá cổ phiếu, mục đích sử dụng nguồn thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi, các quyền và nghĩa vụ của người sở hữu trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật và công khai các thông tin này	<b>Điều 21</b>		Bỏ	Bỏ nội dung này, do khoản 3 Điều 25 dự thảo Điều lệ đã quy định	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		vào thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi.					
<b>Điều 21</b>		<p><b>Điều 21. Thu hồi cổ phần</b></p> <p>1. Trường hợp cá nhân, tổ chức đăng ký mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cá nhân, tổ chức đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho VietinBank.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (trong thời hạn là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo</p>			Bỏ	Do chỉ áp dụng với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp	Hủy bỏ

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.					
<b>Điều 23</b>	<b>Khoản 1</b>	Điều 23. Quyền của cổ đông a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ này quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.	<b>Điều 23</b>	<b>Khoản 1</b>	Điều 23. Quyền của cổ đông a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ này quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.	Đảm bảo phù hợp khoản 1 Điều 53 Luật CTCTD 2010	Sửa đổi
<b>Điều 23</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b> d) Được ưu tiên mua cổ phần mới mà VietinBank chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu.	<b>Điều 23</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b> d) Được ưu tiên mua cổ phần mới mà VietinBank chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong VietinBank.	Đảm bảo phù hợp Điểm c khoản 1 Điều 115 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 23	Khoản 1	<b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b> f) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.	Điều 23	Khoản 1	<b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b> f) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình.	Đảm bảo phù hợp Điểm đ khoản 1 Điều 115 Luật DN	Sửa đổi
			Điều 23	Khoản 2	2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết, ưu đãi cổ tức, ưu đãi hoàn lại thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ của VietinBank.	Đảm bảo phù hợp Điều 116, 117, 118 Luật DN	Bổ sung
Điều 23	Khoản 2	<b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b> 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền: a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết, quyết	Điều 23	Khoản 3	<b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b> 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền:	Đảm bảo phù hợp điểm a, c Khoản 2 Điều 115 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính 6 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát.</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng các quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý của VietinBank hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.</p> <p>(ii) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.</p> <p>(iii) Yêu cầu triệu tập họp phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số giấy</p>			<p>a) Xem xét tra cứu, trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VietinBank.</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng các quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý của VietinBank hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với các cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VietinBank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>			<p><del>(ii) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.</del></p> <p>(ii) Yêu cầu triệu tập họp phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VietinBank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					của VietinBank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.		
<b>Điều 23</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b> 3. Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền: a) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ	<b>Điều 23</b>	<b>Khoản 3</b>	<del>Điều 23. Quyền của cổ đông</del> <del>3. Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền:</del> <del>— a) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy</del>	Bỏ vì nội dung này đã ghép cùng khoản 2 Điều này phù hợp khoản 2 Điều 115 Luật DN 2020	Chuyển lên khoản 2 Điều này

*lên*



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VietinBank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>			<p><del>chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VietinBank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</del></p> <p><del>— b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</del></p>		
			<b>Điều 23</b>	<b>Khoản 4</b>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản</p>	Bổ sung, đảm bảo phù hợp khoản 5 Điều 115 luật DN	Bổ sung

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>tại, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.		
			<b>Điều 23</b>	<b>Khoản 5</b>	<p><b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b></p> <p>5. Quyền cử người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức:</p> <p>a) Người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông VietinBank là tổ chức phải là cá nhân được uỷ quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.</p> <p>b) Cổ đông là tổ chức sở hữu: Dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được quyền uỷ quyền tối đa một (01) người đại diện; từ</p>	Bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 14 Luật DN và chi tiết hơn nhằm phù hợp với thực tế NHCTVN	Bổ sung

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được quyền ủy quyền tối đa hai (02) người đại diện; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa bốn (04) người đại diện; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa năm (05) người đại diện; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được quyền ủy quyền tối đa sáu (06) người đại diện; từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa bảy (07) người đại diện; và từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được quyền ủy		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					quyền tối đa tám (08) người đại diện.  c) Việc cử người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức phải phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank”.		
<b>Điều 24</b>	<b>Khoản 2</b>	<b>Điều 24. Nghĩa vụ của cổ đông</b> 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:  a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;  b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;  c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	<b>Điều 24</b>	<b>Khoản 2</b>	<b>Điều 24. Nghĩa vụ của cổ đông</b> 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:  a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;  b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;  c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;	Đảm bảo phù hợp Điểm b, c khoản 3 Điều 144 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					d) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.		
<b>Điều 24</b>	<b>Khoản 4</b>	<b>Điều 24. Nghĩa vụ của cổ đông</b> 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.	<b>Điều 24</b>		<b>Bỏ</b>	Hủy bỏ, không tìm thấy cơ sở pháp lý	Hủy bỏ
<b>Điều 24</b>	<b>Khoản 6</b>	<b>Điều 24. Nghĩa vụ của cổ đông</b> 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VietinBank dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.	<b>Điều 24</b>	<b>Khoản 6</b>	<b>Điều 24. Nghĩa vụ của cổ đông</b> 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VietinBank dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.	Đảm bảo phù hợp Điểm e khoản 1 Điều 54 Luật CTCTD 2010	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với VietinBank.			<del>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với VietinBank.</del>		
			<b>Điều 24</b>	<b>Khoản 9</b>	<b>Điều 24. Nghĩa vụ của cổ đông</b>  9. Bảo mật các thông tin được VietinBank cung cấp theo quy định tại Điều lệ VietinBank và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được VietinBank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Đảm bảo phù hợp Khoản 5 Điều 119 Luật DN	Bổ sung
<b>Điều 25</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 25. Đại hội đồng cổ đông</b>  1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của VietinBank. Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua cuộc họp	<b>Điều 26</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 26. Đại hội đồng cổ đông</b>  1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của VietinBank. Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua	Đảm bảo phù hợp Khoản 2 Điều 139 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.			cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.		
<b>Điều 25</b>	<b>Khoản 2</b>	<b>Điều 25. Đại hội đồng cổ đông</b> 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và	<b>Điều 26</b>	<b>Khoản 2</b>	<b>Điều 26. Đại hội đồng cổ đông</b> 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt	Đảm bảo phù hợp Khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu công ty đại chúng (ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC)	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VietinBank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, VietinBank có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.			thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VietinBank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối VietinBank phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VietinBank dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của VietinBank		
<b>Điều 25</b>	<b>Điểm b Khoản 3</b>	<b>Điều 25. Đại hội đồng cổ đông</b> b) Tình hình tài chính của VietinBank cho thấy VietinBank bị lâm vào tình trạng kiểm soát đặc biệt	<b>Điều 26</b>	<b>Điểm b Khoản 3</b>	<b>Bỏ</b>	Không tìm thấy cơ sở pháp lý	Hủy bỏ

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng nhà nước;					
<b>Điều 25</b>	<b>Điểm c Khoản 3</b>	<b>Điều 25. Đại hội đồng cổ đông</b> c) Số thành viên Hội đồng quản trị không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ, số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này hoặc những trường hợp bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát quy định tại khoản 11 Điều 52 Điều lệ này;	<b>Điều 26</b>	<b>Điểm b Khoản 3</b>	<b>Điều 26. Đại hội đồng cổ đông</b> b) Số thành, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không đảm bảo theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này;	Quy định chung đảm bảo phù hợp điểm b khoản 1 Điều 59 Luật CTCTD; Điểm b khoản 1 Điều 140 Luật DN	Sửa đổi
<b>Điều 25</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 25. Đại hội đồng cổ đông</b> d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ này;	<b>Điều 26</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 26. Đại hội đồng cổ đông</b> c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc theo yêu cầu	Đảm bảo phù hợp điểm c khoản 1 Điều 59 Luật CTCTD 2010, Khoản 3 Điều 115 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank đối với trường hợp quy định tại tiết (i) điểm b khoản 3 Điều 23 Điều lệ này;		
<b>Điều 25</b>	<b>Điểm c Khoản 4</b>	<p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Ngân hàng nhà nước hoặc Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát</p>	<b>Điều 26</b>	<b>Điểm c Khoản 4</b>	c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.	Đảm bảo phù hợp khoản 4 Điều 140 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.					
<b>Điều 25</b>	<b>Khoản 5</b>	5. Địa điểm họp Đại hội cổ đông là trên lãnh thổ Việt Nam.	<b>Điều 26</b>	<b>Khoản 5</b>	5. Địa điểm họp Đại hội cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	Đảm bảo phù hợp khoản 1, Điều 139 Luật Doanh nghiệp (địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam)	Bổ sung
<b>Điều 26</b>	<b>Khoản 2</b>	<b>Điều 26. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có trách nhiệm phải thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; phương án phân phối lợi nhuận	<b>Điều 27</b>	<b>Khoản 2</b>	<b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> <del>2. Đại hội đồng cổ đông thường</del> niên có trách nhiệm phải thông qua báo cáo tài chính <del>kiểm toán</del> hàng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành	Đảm bảo phù hợp Điểm 1 khoản 2 Điều 59 Luật CTCTD 2010	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của VietinBank.		
<b>Điều 26</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 26. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 3. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.	<b>Điều 27</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 27. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 3. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.	Đảm bảo phù hợp Điểm k, h khoản 2 Điều 59 Luật CTCTD 2010, điểm a Khoản 2 Điều 138 Luật DN	Sửa đổi
<b>Điều 26</b>	<b>Khoản 5</b>	<b>Điều 26. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 5. Thông qua các hợp đồng có giá trị từ 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa VietinBank với thành viên Hội	<b>Điều 27</b>	<b>Khoản 5</b>	<b>Điều 27. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 5. Thông qua các hợp đồng có giá trị từ 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa VietinBank với thành viên	Bổ sung thêm, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 62 của Điều lệ	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn, Người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của VietinBank; Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank.			Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn, Người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của VietinBank; Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank và các đối tượng khác quy định tại khoản 1 Điều 62 Điều lệ này.		
<b>Điều 26</b>	<b>Khoản 16</b>	<b>Điều 26. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 16. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập.	<b>Điều 27</b>	<b>Khoản 16</b>	<b>Điều 27. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 16. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của VietinBank; bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.	Đảm bảo phù hợp Điểm m khoản 2 Điều 138 Luật DN, khoản 2 Điều 7 Thông tư 39/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
						ngân hàng nước ngoài	
<b>Điều 26</b>	<b>Khoản 18</b>	<b>Điều 26. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 18. Phê chuẩn các văn bản quy định về quản trị nội bộ; tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát.	<b>Điều 27</b>	<b>Khoản 18</b>	<b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 18. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Đảm bảo phù hợp điểm c khoản 2 Điều 59 Luật CTCTD, điểm 1 khoản 2 Điều 138 Luật DN	Sửa đổi
<b>Điều 27</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 27. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ này, trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	<b>Điều 28</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này.	Sửa đổi theo khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi

Điều	Hiện tại		Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 27	Khoản 3	<p><b>Điều 27. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của VietinBank và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân hoặc người đại diện</p>	Điều 28	Khoản 3	<p><b>Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. <del>Văn bản ủy quyền phải có chữ ký theo quy định sau đây:</del></p> <p><del>a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người</del></p>	Đảm bảo phù hợp Khoản 2 Điều 144 Luật DN	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>			<p><del>đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</del></p> <p><del>b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</del></p> <p><del>e) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</del></p> <p><del>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng</del></p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<del>ký dự họp trước khi vào phòng họp.</del>		
<b>Điều 27</b>	<b>Khoản 4</b>	<p><b>Điều 27. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Trừ trường hợp VietinBank nhận được thông báo bằng văn bản chậm nhất 24 (hai mươi bốn) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, phiếu bầu của người ủy quyền trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền đã:</p> <p>a) Chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Huỷ bỏ hoặc chấm dứt việc ủy quyền.</p>	<b>Điều 28</b>	<b>Khoản 4</b>	<p><b>Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp</p>	Phù hợp khoản 3 Điều 16 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					VietinBank nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.		
<b>Điều 27</b>	<b>Khoản 6</b>	<b>Điều 27. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b> 6. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với VietinBank).	<b>Điều 28</b>	<b>Khoản 6</b>	<b>Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b> Bỏ	Điều lệ mẫu công ty đại chúng bỏ nội dung này.	Hủy bỏ
<b>Điều 28</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 28. Thay đổi các quyền</b> 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến vốn cổ	<b>Điều 29</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 27. Thay đổi các quyền</b> 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với	Phù hợp khoản 1 Điều 17 điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		phần của VietinBank được chia thành các loại cổ phần khác nhau, về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí của những người nắm giữ ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.			một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
<b>Điều 29</b>	<b>Khoản 2</b>	<p><b>Điều 29. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. Danh sách cổ đông có</p>	<b>Điều 30</b>	<b>Khoản 2</b>	<p><b>Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự</p>	<p>Đảm bảo phù hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1, 2 Điều 141 Luật DN.</li> <li>- Điểm đ khoản 5 Điều 140 Luật DN.</li> </ul>	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g) Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>			<p>họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của VietinBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 29	Khoản 3	<p><b>Điều 29. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các</p>	Điều 30	Khoản 3	<p><b>Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để</p>	Đảm bảo phù hợp Điều 143 Luật DN, khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Phiếu biểu quyết;</p> <p>c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p>			<p>bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Vietinbank và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Vietinbank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; trường hợp VietinBank xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải</p>		



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					tài liệu toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình hợp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Phiếu biểu quyết; c) <del>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</del>		
<b>Điều 29</b>	<b>Khoản 4,5</b>	<b>Điều 29. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b> 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến VietinBank ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ	<b>Điều 30</b>	<b>Khoản 4,5</b>	<b>Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b> 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến VietinBank chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến	Đảm bảo phù hợp Khoản 2, 3 Điều 142 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>đồng, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10%</p>			<p>nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10%</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>nắm giữ đủ từ 10% (mười phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ này;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>			<p><del>(mười phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ này;</del></p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		
<b>Điều 31</b>	<b>Khoản 3</b>	<p><b>Điều 31. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội</p>	<b>Điều 32</b>	<b>Khoản 3</b>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho</p>	Đảm bảo phù hợp Điểm a, b Khoản 2 Điều 146 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>			<p>thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.		
<b>Điều 31</b>	<b>Khoản 8</b>	<p><b>Điều 31. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho</p>	<b>Điều 32</b>	<b>Khoản 8</b>	<p><b>Điều 32. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p>	Đảm bảo phù hợp Khoản 8 Điều 146 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các nội dung chưa được thông qua tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>			<p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p><del>Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các nội dung chưa được thông qua tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</del></p>		
<b>Điều 32</b>	<b>Khoản 7</b>	<p><b>Điều 32. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:</p> <p>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc áp dụng các biện pháp an ninh khác để đảm bảo an toàn cho đại hội.</p>	<b>Điều 33</b>	<b>Khoản 7</b>	<p><b>Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc áp dụng các biện pháp an ninh họp</p>	Bảo đảm phù hợp khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi

*lap*

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.			pháp, hợp lý khác để đảm bảo an toàn cho đại hội.  b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.		
<b>Điều 32</b>	<b>Khoản 2, 3</b>	<b>Điều 32. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>  2. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:	<b>Điều 33</b>	<b>Khoản 2, 3</b>	<b>Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>  2. Đối với nghị quyết về các vấn đề sau đây thì phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết <del>trực tiếp</del> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:	Đảm bảo phù hợp Điều 147, 148 Luật DN không bắt buộc quy định, khoản 3 Điều 59 Luật CTCTD 2010	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>a) Thông qua định hướng hoạt động và phát triển của VietinBank.</p> <p>b) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>c) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VietinBank và cổ đông của VietinBank.</p> <p>d) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu</p>			<p>a) Thông qua định hướng hoạt động và phát triển của VietinBank.</p> <p>b) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>c) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VietinBank và cổ đông của VietinBank.</p> <p>d) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể</p>		



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.</p> <p>3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Ngoại trừ quy định tại điểm b khoản này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p> <p>b) Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:</p>			<p>hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.</p> <p>3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Ngoại trừ quy định tại b, khoản này, khoản 4 và khoản 6 Điều này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p> <p>b) Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietinBank;</p> <p>(ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của VietinBank có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.</p>			<p>(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietinBank;</p> <p>(ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của VietinBank có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
<b>Điều 32</b>	<b>Khoản 4</b>	4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc phân chia số phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên	<b>Điều 33</b>	<b>Khoản 4</b>	4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số	Đảm bảo phù hợp khoản 3 Điều 148 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí được quy định tại các văn bản nội bộ của VietinBank.		
			<b>Điều 33</b>	<b>Khoản 6</b>	<p><b>Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên</p>	Đảm bảo phù hợp Khoản 6 Điều 148 Luật DN	Bổ sung

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.		
<b>Điều 32</b>	<b>Khoản 7</b>	<b>Điều 32. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 7. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông có quyền biểu quyết bằng số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc là người đại diện chủ sở hữu.	<b>Điều 33</b>		<b>Bỏ</b>	Do nội dung khác đã quy định	Hủy bỏ
<b>Điều 32</b>	<b>Khoản 8</b>	<b>Điều 32. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 8. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Điều 26 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	<b>Điều 33</b>		<b>Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>  <b>Bỏ</b>	Nội dung này Điều lệ mẫu sửa đổi đã bỏ	Hủy bỏ

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.					
<b>Điều 33</b>	<b>Khoản 7</b>	<b>Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b> 7. Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	<b>Điều 33</b>	<b>Khoản 7</b>	<b>Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b> 7. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự,	Sửa đổi, bảo đảm phù hợp Điều 152 Luật DN	Sửa đổi

*Handwritten signature*

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.		
<b>Điều 33</b>	<b>Khoản 2</b>	<b>Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>  2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo	<b>Điều 34</b>	<b>Khoản 2</b>	<b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua</b>	Đảm bảo phù hợp Khoản 2 Điều 149 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>ngợi quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ này.</p>			<p><b>quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ này.</p>		



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 33	Khoản 3	<p><b>Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	Điều 34	Khoản 3	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	Đảm bảo phù hợp Điểm c khoản 3 Điều 149 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 33	Khoản 3	<p>Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị - người đại diện theo pháp luật của VietinBank.</p>	Điều 34	Khoản 3	<p>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị - người đại diện theo pháp luật của VietinBank.</p>	Đảm bảo phù hợp Điểm g khoản 3 Điều 149 Luật DN	Sửa đổi
Điều 33	Khoản 4	<p>Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p>	Điều 34	Khoản 4	<p>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức</p>	Đảm bảo phù hợp Điểm a Khoản 4 Điều 149 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<del>hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</del>		
<b>Điều 33</b>	<b>Khoản 6</b>	<p><b>Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành VietinBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số VietinBank;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p>	<b>Điều 34</b>	<b>Khoản 6</b>	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý VietinBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số VietinBank;</p>	Đảm bảo phù hợp khoản 5 Điều 149 Luật DN, điểm c, d, e khoản 5 Điều 149 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị - người đại diện theo pháp luật của VietinBank, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>...</p>			<p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị - người đại</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>điện theo pháp luật của VietinBank, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>...</p>		
<b>Điều 33</b>	<b>Khoản 7</b>	<p><b>Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. VietinBank có thể thay thế gửi biên bản kiểm phiếu bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của VietinBank trong vòng hai 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	<b>Điều 34</b>	<b>Khoản 7</b>	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. VietinBank có thể thay thế gửi biên bản kiểm phiếu bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của pháp luật trong vòng hai 24 (hai mươi bốn) giờ,</p>	Đảm bảo phù hợp Khoản 6 Điều 149 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<del>kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</del>		
<b>Điều 34</b>	<b>Khoản 1</b>	<p><b>Điều 34. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p>	<b>Điều 35</b>	<b>Khoản 1</b>	<p><b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p>	Đảm bảo phù hợp Điểm e, g, i Khoản 1 Điều 150 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>..</p>			<p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>...</p>		
<b>Điều 34</b>	<b>Khoản 2</b>	<p><b>Điều 34. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và</p>	<b>Điều 35</b>	<b>Khoản 2</b>	<p><b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong</p>	Bảo đảm phù hợp khoản 3 Điều 150 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.			và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.		
<b>Điều 34</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 34. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.	<b>Điều 35</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của pháp luật.	Đảm bảo phù hợp Khoản 5 Điều 150 Luật DN	Sửa đổi

ltg



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
<b>Điều 34</b>	<b>Khoản 4</b>	<p><b>Điều 34. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p>	<b>Điều 35</b>		<p><b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Bỏ</b></p>	Điều lệ mẫu sửa đổi bỏ nội dung này	Hủy bỏ
<b>Điều 34</b>	<b>Khoản 5</b>	<p><b>Điều 34. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.</p>	<b>Điều 35</b>	<b>Khoản 4</b>	<p><b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được</p>	Dảm bảo phù hợp Khoản 6 Điều 150 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.		
<b>Điều 35</b>	<b>Khoản 1</b>	<p><b>Điều 35. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn 90 Ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp</p>	<b>Điều 36</b>	<b>Khoản 1</b>	<p><b>Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn 90 Ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông</p>	Đảm bảo phù hợp Khoản 1 Điều 151 Luật DN	Sửa đổi

ltp

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		luật và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 32 Điều lệ này.			bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 33 Điều lệ này.		
<b>Điều 35</b>		<p><b>Điều 35. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<b>Điều 36</b>		<p><b>Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p><b>Bỏ</b></p>	Điều lệ mẫu sửa đổi công ty đại chúng đã bỏ	Bỏ

ĐIỀU 3100  
GÁN  
NG M  
GT  
ET  
EM

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
<b>Điều 36</b>	<b>Khoản 1</b>	<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ</p>	<b>Điều 37</b>		<p><b>Điều 37. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và</p>	<p>Phù hợp Khoản 5 điều 115 Luật DN, mặc dù khoản này không quy định chia nhỏ tỷ lệ đề cử tuy nhiên để thuận tiện trong thực tế triển khai, vẫn nên giữ nguyên việc chia nhỏ tỷ lệ này (pháp luật không có quy định cấm), mặt khác dự thảo điều lệ mẫu đã bỏ việc chia nhỏ tỷ lệ, vì vậy vẫn nên có quy định cụ thể tại Điều lệ, đồng thời sửa đổi phù hợp khoản 3,4 điều 23 dự thảo Điều lệ. Cổ đông hoặc nhóm cổ</p>	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.			từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên	đồng sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị	
<b>Điều 36</b>	<b>Khoản 2</b>	<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do VietinBank quy định. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<b>Điều 37</b>		<b>Hủy bỏ</b>	Nội dung này đã quy định tại khoản 4 Điều 23 dự thảo Điều lệ	Hủy bỏ

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 37	Khoản 2	<p><b>Điều 37. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p>	Điều 38	Khoản 2	<p><b>Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc <del>bổ nhiệm</del> lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp</p>	Dảm bảo phù hợp Điều 154 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.		
<b>Điều 37</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 37. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b> 3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của VietinBank hoặc là thành viên Ban kiểm soát của VietinBank.	<b>Điều 38</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b> 3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của VietinBank hoặc là thành viên Ban kiểm soát của VietinBank. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của VietinBank.	Đảm bảo phù hợp Điểm d khoản 1 điều 155 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 38	Khoản 4	4. Quyết định cơ cấu tổ chức của trụ sở chính, chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.	Điều 39	Khoản 5	5. Quyết định cơ cấu tổ chức của VietinBank <del>trụ sở chính, chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.</del>	Đảm bảo phù hợp điểm 1 khoản 2 điều 153 Luật DN	Sửa đổi
Điều 38	Khoản 5	5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 39	Khoản 6	6. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.		Sửa đổi
Điều 38	Khoản 6	<b>Điều 38. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị và các chức danh khác theo quy định nội bộ của VietinBank.	Điều 39	Khoản 7	<b>Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán	Đảm bảo phù hợp Điểm i khoản 2 điều 153 Luật DN, khoản 16 Điều 1 Luật CTCTD sửa đổi năm 2017.	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.		
<b>Điều 38</b>	<b>Khoản 8</b>	8. Cử người đại diện vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác. Quyết định việc cổ phần hóa, tổ chức lại, giải thể và phá sản công ty con của VietinBank	<b>Điều 39</b>	<b>Khoản 9</b>	9. Cử người đại diện vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đại diện vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.	Đảm bảo phù hợp Khoản 7 Điều 63 Luật CTCTD, điểm i khoản 2 Điều 153 Luật DN	Sửa đổi
<b>Điều 38</b>	<b>Khoản 10,</b>	10. Thông qua các hợp đồng của VietinBank với công ty con, công ty liên kết của VietinBank; các hợp đồng của VietinBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của	<b>Điều 39</b>	<b>Khoản 11</b>	11. Thông qua các hợp đồng của VietinBank với Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank; các hợp đồng của VietinBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn, Người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn	Ghép 02 khoản thành 01 khoản	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>...</p> <p>24. Thông qua các hợp đồng, giao dịch của VietinBank theo quy định tại khoản 3 Điều 61 của Điều lệ này.</p>			20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết; Thông qua các hợp đồng, giao dịch của VietinBank theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Điều lệ này.		
<b>Điều 38</b>	<b>Khoản 11</b>	11. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.	<b>Điều 39</b>	<b>Khoản 12</b>	12. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.	Đảm bảo phù hợp điểm k khoản 2 Điều 153 Luật DN	Sửa đổi
<b>Điều 38</b>	<b>Khoản 14</b>	14. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính đã kiểm toán của	<b>Điều 39</b>	<b>Khoản 15</b>	15. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.	Đảm bảo phù hợp khoản 14 Điều 63 Luật CTCTD	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		VietinBank theo quy định của pháp luật.					
<b>Điều 38</b>	<b>Khoản 17</b>	17. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.	<b>Điều 39</b>	<b>Khoản 15</b>	17. Kiến nghị thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.	Đảm bảo phù hợp Khoản 17 Điều 63 Luật CTCTD, điểm b,c khoản 2 Điều 153 Luật DN	Sửa đổi
<b>Điều 38</b>	<b>Khoản 18</b>	18. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VietinBank.	<b>Điều 39</b>	<b>Khoản 18</b>	18. Quyết định giá chào bán Cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VietinBank:	Đảm bảo phù hợp điểm d khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi
<b>Điều 38</b>	<b>Khoản 22</b>	<b>Điều 38. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> 22. Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ	<b>Điều 39</b>	<b>Khoản 22</b>	<b>Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> 22. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội	Đảm bảo phù hợp Khoản 22 Điều 63 Luật CTCTD 2010	Sửa đổi

Điều	Hiện tại		Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		đồng bằng văn bản đề thông qua quyết định.			đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.		
			Điều 39	Khoản 26	26. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.	Đảm bảo phù hợp điểm g khoản 2 Điều 153 Luật DN	Bổ sung
			Điều 39	Khoản 27	27. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.	Đảm bảo phù hợp điểm e khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung
			Điều 39	Khoản 28,29	28. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị VietinBank trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Vietinbank. 29 Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành	Đảm bảo phù hợp khoản 4, 5, 6 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Bổ sung

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản VietinBank sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.		
<b>Điều 39</b>		<p><b>Điều 38. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao, tiền lương công việc dựa trên kết quả và hiệu quả kinh doanh của VietinBank.</p> <p>2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt. Khoản thù lao này sẽ được</p>	<b>Điều 40</b>		<p><b>Điều 40. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. VietinBank có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	Sửa đổi theo Điều 28 điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo Quy chế quản trị nội bộ VietinBank.</p> <p>3. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của pháp luật và phải ghi thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.</p>			<p>và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban</p>		

*lsp*

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.		
<b>Điều 40</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> 1. Hội đồng quản trị bầu ra một Chủ tịch trong số các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ của mình.	<b>Điều 41</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị phải theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải cư trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ của mình.	Đảm bảo phù hợp Khoản 1 Điều 156 Luật DN, Khoản 3 Điều 12 Luật DN	Sửa đổi
<b>Điều 40</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên	<b>Điều 41</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành	Đảm bảo phù hợp Khoản 2 Điều 156 Luật DN	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.			viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được kiêm Tổng giám đốc của VietinBank.		
<b>Điều 40</b>	<b>Khoản 4</b>	<b>Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> ...d) Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các cuộc họp Hội đồng quản trị để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị.	<b>Điều 41</b>	<b>Khoản 4</b>	<b>Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> ...d) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.	Đảm bảo phù hợp Khoản 2 Điều 64 Luật CTCTD 2010	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 40	Khoản 4	<p><b>Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>... f) Bảo đảm việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của VietinBank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	Điều 41	Khoản 4	<p><b>Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Bỏ</b></p>	Khoản 3 Điều 29 Điều lệ mẫu công ty đại chúng sửa đổi đã bỏ nội dung này	Hủy bỏ
Điều 40	Khoản 5	<p><b>Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình trong thời gian Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt và thông báo cho các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc</p>	Điều 41	Khoản 5	<p><b>Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thông báo cho các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị và Tổng</p>	Đảm bảo phù hợp Khoản 4 Điều 156 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		VietinBank biết về việc ủy quyền này.			giám đốc VietinBank biết về việc ủy quyền này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					quyết định mới của Hội đồng quản trị.		
<b>Điều 41</b>	<b>Khoản 7</b>	<b>Điều 41. Quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị</b> 7. Có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị phụ thuộc VietinBank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VietinBank và các đơn vị phụ thuộc để thực hiện nhiệm vụ được phân công.	<b>Điều 42</b>	<b>Khoản 7</b>	<b>Điều 42. Quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị</b> 7. Có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị phụ thuộc khác trong VietinBank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VietinBank và của đơn vị trong VietinBank.	Khoản 1 Điều 159 Luật DN	Sửa đổi
			<b>Điều 42</b>	<b>Khoản 10, 11, 12, 13</b>	<b>Điều 42. Quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị</b> 10. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các	Đảm bảo phù hợp điểm c, d, đ khoản 2 và khoản 3 Điều 277 Nghị định 155/2020/ND-CP	Bổ sung

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.</p> <p>11. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa VietinBank, công ty con, công ty do VietinBank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VietinBank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>12. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của VietinBank theo quy định của Pháp luật.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					13. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Vietinbank phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.		
<b>Điều 42</b>	<b>Khoản 1</b>	<p><b>Điều 42. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<b>Điều 43</b>	<b>Khoản 1</b>	<p><b>Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị <del>nhiệm kỳ</del> đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một</p>	Đảm bảo phù hợp Khoản 1 Điều 157 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.		
<b>Điều 42</b>	<b>Khoản 3</b>	<p><b>Điều 42. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>...</p> <p>Đề nghị phải lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền từ chối đề nghị nêu trên nếu vấn đề cần thảo luận và quyết định không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhưng phải thông báo cho người đề nghị và các thành viên Hội đồng quản trị biết.</p>	<b>Điều 43</b>	<b>Khoản 3</b>	<p><b>Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>...</p> <p>Đề nghị phải lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VietinBank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch</p>	Sửa đổi, bảo đảm phù hợp khoản 5 Điều 157 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.		
<b>Điều 42</b>	<b>Khoản 4,5,7</b>	<p><b>Điều 42. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Trường hợp có yêu cầu bằng văn bản của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán, và tình hình VietinBank nếu xét thấy yêu cầu của kiểm toán viên độc lập là phù hợp và cần thiết.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị gửi thông báo mời họp chậm nhất 5 (năm) ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp làm bằng văn bản và bằng tiếng Việt, trong đó nêu rõ chương trình, thời gian và địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và</p>	<b>Điều 43</b>	<b>Khoản 4,6</b>	<p><b>Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p><del>4. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VietinBank, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình VietinBank.</del></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp làm bằng bằng tiếng Việt, trong đó nêu rõ chương trình, thời gian và địa điểm họp,</p>	Đảm bảo phù hợp Khoản 6, khoản 8 Điều 157 Luật DN, Khoản 5 Điều 30 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>quyết định. Kèm theo thông báo mời họp là các tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp gửi bằng thư bảo đảm, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác và phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại VietinBank. Thông báo mời họp không kèm theo phiếu biểu quyết cũng phải được đảm bảo gửi đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.</p> <p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự hoặc thông qua người đại diện thay thế.</p>			<p>các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có các tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp gửi bằng giấy mời, thư bảo đảm, fax, thư điện tử, điện thoại hoặc phương tiện khác và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại VietinBank. Thông báo mời họp không kèm theo phiếu biểu quyết cũng phải được đảm bảo gửi đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.</p> <p>6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 42	Khoản 8	<p><b>Điều 42. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Khi không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền biểu quyết cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	Điều 43	Khoản 7	<p><b>Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p>	Đảm bảo phù hợp Khoản khoản 9, 10, 11 Điều 157 Luật DN	Sửa đổi

*ltn*

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có);</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử (nếu có).</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					chứng kiến của tất cả những người dự họp.		
<b>Điều 42</b>	<b>Khoản 9</b>	<p><b>Điều 42. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>9. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp, và</p> <p>b) Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực</p>	<b>Điều 43</b>		<p><b>Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>Bỏ</p>	Bỏ nội dung này do Điều lệ mẫu công ty đại chúng sửa đổi đã bỏ.	Hủy bỏ

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ này hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp trong trường hợp này là địa điểm nơi nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.					
<b>Điều 42</b>	<b>Khoản 11</b>	<b>Điều 42. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> 11. Biểu quyết, thông qua quyết định của Hội đồng quản trị	<b>Điều 43</b>	<b>Khoản 9</b>	<b>Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> 9. <del>Biểu quyết</del> , thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	Bỏ nội dung tại khoản này do Điều lệ mẫu công ty đại chúng sửa đổi đã bỏ nội dung này, thay vào đó bổ sung nội	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>a) Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc fax.</p> <p>b) Quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp:</p> <p>(i) Trừ quy định tại điểm (ii) khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp có một phiếu biểu quyết.</p> <p>(ii) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của VietinBank. Thành viên này, khi đó sẽ không được tính vào số lượng đại</p>			<p><del>a) Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc fax.</del></p> <p><del>b) Quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp:</del></p> <p><del>(i) Trừ quy định tại điểm (ii) khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp có một phiếu biểu quyết.</del></p> <p><del>(ii) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với</del></p>	dung phù hợp khoản 12 Điều 157 Luật DN	

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp Hội đồng quản trị về vấn đề mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.</p> <p>(iii) Trong cuộc họp của Hội đồng quản trị, khi có vấn đề phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội</p>			<p><del>lợi ích của VietinBank. Thành viên này, khi đó sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp Hội đồng quản trị về vấn đề mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.</del></p> <p><del>(iii) Trong cuộc họp của Hội đồng quản trị, khi có vấn đề phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng</del></p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.</p> <p>(iv) Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 1 Điều 61 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>c) Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị tại cuộc họp: Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi được đa số thành viên dự họp biểu quyết đồng ý, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến chấp thuận của chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên không dự họp được biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản.</p>			<p><del>quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.</del></p> <p><del>(iv) Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 1 Điều 61 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</del></p> <p>e) Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị tại cuộc họp: Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi được đa số thành viên dự họp biểu quyết đồng ý, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết</p>		



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>Phiếu biểu quyết đựng trong phong bì kín được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Phiếu biểu quyết hợp lệ bằng văn bản có giá trị ngang bằng với phiếu biểu quyết của những người trực tiếp dự họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác được tổ chức và tiến hành một các hợp lệ theo quy định tại khoản 9 Điều này có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này</p>			<p><del>định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến chấp thuận của chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên không dự họp được biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết đựng trong phong bì kín được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Phiếu biểu quyết hợp lệ bằng văn bản có giá trị ngang bằng với phiếu biểu quyết của những người trực tiếp dự họp.</del></p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sử dụng điện thoại hoặc các</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		trong biên bản họp Hội đồng quản trị.			<p><del>phương tiện thông tin liên lạc khác được tổ chức và tiến hành một các họp lệ theo quy định tại khoản 9 Điều này có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này trong biên bản họp Hội đồng quản trị.</del></p> <p>Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 43		<p><b>Điều 43. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị bắt buộc phải ghi vào sổ biên bản, trường hợp cần thiết có thể thêm ghi âm, ghi hình. Biên bản được lập bằng tiếng Việt với các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.</p>	Điều 44		<p><b>Điều 44. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị bắt buộc phải ghi vào sổ biên bản, trường hợp cần thiết có thể thêm ghi âm, ghi hình. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p>	Đảm bảo phù hợp Điều 158 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>d) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.		
<b>Điều 47</b>	<b>Khoản 1,2</b>	<p><b>Điều 47. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của VietinBank.</p> <p>2. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của VietinBank và các quyền, nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng có thể là thành viên hoặc</p>	<b>Điều 46</b>	<b>Khoản 1,2</b>	<p><b>Điều 46. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc</b></p> <p>1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của VietinBank.</p> <p>2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng có thể là thành</p>	Đảm bảo phù hợp Khoản 1, 2 Điều 162 Luật DN	Sửa đổi

*hợp*

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		không là thành viên của Hội đồng quản trị.			viên hoặc không là thành viên của Hội đồng quản trị.		
<b>Điều 47</b>	<b>Khoản 4</b>	<p><b>Điều 47. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc</b></p> <p>4. Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc:</p> <p>a) Trình Hội đồng quản trị của VietinBank:</p> <p>(i) Kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.</p> <p>(ii) Những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của VietinBank</p> <p>(iii) Việc tổ chức, quản trị và hoạt động của VietinBank nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt</p>	<b>Điều 46</b>	<b>Khoản 4</b>	<p><b>Điều 46. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc</b></p> <p>4. Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc:</p> <p>a)) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của VietinBank mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank;</p>	Đảm bảo phù hợp khoản 3 Điều 162 Luật DN, Điều 49 Luật CTCTD	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>động của VietinBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>(iv) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị mà Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị theo quy định nội bộ của VietinBank, Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>c) Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của VietinBank đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>d) Thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm tra, kiểm soát</p>			<p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của VietinBank;</p> <p>d) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;</p> <p>đ) Lập và trình Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;</p> <p>e) Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;</p>		



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>nội bộ hợp lý và hoạt động có hiệu quả.</p> <p>đ) Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.</p> <p>e) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp (như thiên tai, dịch hoa, hỏa hoạn) vì lợi ích của VietinBank và chịu trách nhiệm về các quyết định này, sau đó phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để giải quyết tiếp.</p> <p>f) Lập báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ để báo cáo về kết quả tự kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.</p>			<p>f) Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của VietinBank;</p> <p>g) Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị;</p> <p>h) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của VietinBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;</p> <p>i) Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này;</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>g) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ngân hàng nhà nước và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.</p> <p>h) Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật các chức danh quản lý trong VietinBank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo quy định nội bộ của VietinBank. Quyết định mức lương, thưởng và phụ cấp (nếu có) đối với những người thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, tuyển dụng.</p> <p>i) Lập các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của VietinBank (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của</p>			<p>k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của VietinBank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và quy định nội bộ của VietinBank;</p> <p>l) Ký kết hợp đồng nhân danh VietinBank khi được phân cấp thẩm quyền hoặc uỷ quyền;</p> <p>m) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của VietinBank;</p> <p>n) Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền;</p> <p>o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank, nghị quyết, quyết</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>VietinBank theo kế hoạch kinh doanh.</p> <p>k) Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p> <p>l) Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông, Ngân hàng nhà nước và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền về hoạt động, hiệu quả và kết quả hoạt động kinh doanh của VietinBank theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p> <p>m) Ký kết hợp đồng nhân danh VietinBank theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank.</p>			<p>định của Hội đồng quản trị và quy định nội bộ của VietinBank.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>n) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của VietinBank.</p> <p>o) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của VietinBank;</p> <p>p) Tuyển dụng người lao động, quyết định mức lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.</p> <p>q) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và các quy định nội bộ của VietinBank, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động và pháp luật.</p>					
<b>Điều 50</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 50. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm,</b>	<b>Điều 51</b>	<b>Khoản 3</b>	<b>Điều 51. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ</b>	Sửa đổi theo khoản 5 Điều 35 Điều lệ mẫu	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p><b>Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc theo điểm d khoản 2 Điều này khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị bỏ phiếu tán thành. Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Tổng giám đốc theo điểm d khoản 2 Điều này khi có nhiều hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị bỏ phiếu tán thành.</p>			<p><b>Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bỏ nhiệm Tổng giám đốc) mới thay thế.</p>	công ty đại chúng sửa đổi	
<b>Điều 51</b>		<p><b>Điều 51. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Nguyên tắc ứng cử, đề cử người vào Ban kiểm soát như sau:</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền</p>	<b>Điều 52</b>		<p><b>Điều 52. Đề cử thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm</p>	Phù hợp Khoản 5 điều 115 Luật DN, mặc dù khoản này không quy định chia nhỏ tỷ lệ đề cử tuy nhiên để thuận tiện trong thực tế triển khai, vẫn nên giữ	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>gộp số quyền biểu quyết đề cử cử, đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên tối đa.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do VietinBank quy định. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên phải được công bố rõ ràng</p>			<p>soát thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên tối đa.</p>	<p>nguyên việc chia nhỏ tỷ lệ này (pháp luật không có quy định cấm), mặt khác dự thảo điều lệ mẫu đã bỏ việc chia nhỏ tỷ lệ, vì vậy vẫn nên có quy định cụ thể tại Điều lệ, đồng thời sửa đổi phù hợp khoản 3,4 điều 23 dự thảo Điều lệ: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát</p>	

*ltn*

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.					
<b>Điều 52</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 52. Thành viên Ban kiểm soát</b> ...(ii) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại VietinBank.	<b>Điều 53</b>	<b>Khoản 1</b>	<b>Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát</b> ...(ii) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại VietinBank.	Đảm bảo phù hợp điểm b khoản 2 Điều 34 Luật CTCTD 2010	Bổ sung
<b>Điều 52</b>	<b>Khoản 2</b>	<b>Điều 52. Thành viên Ban kiểm soát</b> ...a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng.	<b>Điều 53</b>	<b>Khoản 2</b>	<b>Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát</b> ...a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.	Đảm bảo phù hợp điểm a Khoản 1 Điều 169 của Luật DN	Bổ sung

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
			Điều 53	Khoản 2	<p><b>Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>f) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc chi nhánh hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>g) Không phải là người quản lý VietinBank.</p> <p>h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	Đảm bảo phù hợp điểm c, d, đ khoản 1 Điều 169 Luật DN	Bổ sung
Điều 52	Khoản 4	<p><b>Điều 52. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>4. Các thành viên Ban kiểm soát bầu 01 (một) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban</p>	Điều 53	Khoản 4	<p><b>Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>4. Các thành viên Ban kiểm soát bầu 01 (một) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 168 Luật DN	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.			Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.		
<b>Điều 52</b>	<b>Khoản 6</b>	<b>Điều 52. Thành viên Ban kiểm soát</b> ...b) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị VietinBank, Ban kiểm soát trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ít nhất 30 (ba mươi) ngày.	<b>Điều 53</b>	<b>Khoản 6</b>	<b>Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát</b> ... b) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị VietinBank, Ban kiểm soát trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ít nhất 30 (ba mươi) ngày.	Bỏ nội dung không cần thiết	Sửa đổi
			<b>Điều 53</b>	<b>Khoản 6</b>	<b>Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát</b> d) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công. e) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của	Đảm bảo phù hợp điểm a, c khoản 2 Điều 174 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.		
<b>Điều 52</b>	<b>Khoản 8</b>	<b>Điều 52. Thành viên Ban kiểm soát</b> 8. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.	<b>Điều 53</b>	<b>Khoản 8</b>	<b>Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát</b> 8. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.	Đảm bảo phù hợp với khoản 3 Điều 35 Luật CTCTD 2010	Sửa đổi
<b>Điều 52</b>	<b>Khoản 11</b>	<b>Điều 52. Thành viên Ban kiểm soát</b> 11. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày phát sinh một trong các trường hợp dưới đây, Trưởng ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại	<b>Điều 53</b>	<b>Khoản 11</b>	<b>Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát</b>	Không tìm thấy sơ sở pháp lý, mặt khác khoản 3 Điều 24 của Điều lệ đã quy định những trường hợp HĐQT triệu tập DIHCD bất thường	Hủy bỏ

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>a) Trong trường hợp khuyết thành viên Ban kiểm soát mà những thành viên còn lại không có chuyên môn về tài chính, kế toán, kiểm toán;</p> <p>b) Số thành viên Ban kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ.</p> <p>c) Số thành viên Ban kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ VietinBank.</p>					
<b>Điều 53</b>	<b>Khoản 3</b>	<p><b>Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b></p> <p>3. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm và 06 (sáu) tháng của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý Hội đồng quản trị, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết</p>	<b>Điều 54</b>	<b>Khoản 3</b>	<p><b>Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b></p> <p>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của VietinBank, báo cáo đánh giá</p>	Đảm bảo phù hợp và khoản 3 Điều 170 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.			công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.		
<b>Điều 53</b>	<b>Khoản 4</b>	<b>Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b> 4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của VietinBank liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành VietinBank nếu xét thấy	<b>Điều 54</b>	<b>Khoản 4</b>	<b>Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b> 4. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết	Đảm bảo phù hợp khoản 5 Điều 45 Luật các TCID 2010	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. 4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của VietinBank liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành VietinBank nếu xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có			hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn việc điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn việc điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn việc điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank					

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
<b>Điều 53</b>	<b>Khoản 5</b>	<b>Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b> 5. Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách cổ đông lớn, những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết của VietinBank.	<b>Điều 54</b>	<b>Khoản 5</b>	<b>Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b> 5. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.	Đảm bảo phù hợp khoản 7 Điều 45 Luật các TCTD 2010	Sửa đổi
<b>Điều 53</b>	<b>Khoản 12</b>	<b>Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b> 12. Được thuê tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài VietinBank với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công	<b>Điều 54</b>	<b>Khoản 12</b>	<b>Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b> 12. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành VietinBank để thực	Đảm bảo phù hợp khoản 3 Điều 45 Luật CTCTD 2010, Khoản 10 Điều 170 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		việc của VietinBank nếu thấy cần thiết.			hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.		
			<b>Điều 54</b>	<b>Khoản 14</b>	<b>Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b> 14. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VietinBank.	Đảm bảo phù hợp Khoản 9 Điều 170 Luật DN	Bổ sung
			<b>Điều 54</b>	<b>Khoản 16, 17</b>	<b>Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b> 16. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 17. Rà soát, kiểm tra và	Đảm bảo phù hợp khoản 2, 4 Điều 170 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VietinBank		
			<b>Điều 54</b>	<b>Khoản 17</b>	<b>Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b> 17. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt anh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VietinBank; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.	Đảm bảo phù hợp khoản 1 Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ	Bổ sun
			<b>Điều 54</b>	<b>Khoản 18</b>	<b>Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát</b> 18. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và	Đảm bảo phù hợp khoản 6 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Bổ sun

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.		
<b>Điều 54</b>		<p><b>Điều 54. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị,</p>	<b>Điều 55</b>		<p><b>Điều 55. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:</p> <p>a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;</p> <p>b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc</p>	Đảm bảo phù hợp Điều 171 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		Tổng giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VietinBank theo yêu cầu của Ban kiểm soát.			<p>tài liệu khác do VietinBank phát hành.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VietinBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của VietinBank trong giờ làm việc.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VietinBank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 55		<p><b>Điều 55. Thù lao của thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập của thành viên Ban kiểm soát được VietinBank thanh toán với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và các chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	Điều 56		<p><b>Điều 56. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát;</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường</p>	Đảm bảo phù hợp Điều 172 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của pháp luật.			hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;  3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank.		
<b>Điều 56</b>		<b>Điều 56. Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát</b>  1. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.	<b>Điều 57</b>		<b>Điều 57. Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát</b>  1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp. Biên bản họp Ban	Đảm bảo phù hợp khoản 1, khoản 2 Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP,	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>2. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập cuộc họp bất thường theo đề nghị của:</p> <p>a) Ít nhất 02 (hai) thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b) Thống đốc Ngân hàng nhà nước;</p> <p>c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>3. Ban kiểm soát ban hành quy định nội bộ về các nội dung khác (ngoài các nội dung nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này) có liên quan đến cuộc họp Ban kiểm soát (thể thức thông báo, triệu tập họp, thể thức tổ chức cuộc họp, biểu quyết, biên bản họp, lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản) trên cơ sở các quy định đối với cuộc họp Hội</p>			<p>kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.					
<b>Điều 57</b>		<p><b>Điều 57. Hệ thống kiểm soát nội bộ</b></p> <p>1. VietinBank thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ độc lập, xuyên suốt trong toàn hệ thống VietinBank, cung cấp các thông tin quản lý và thông tin tài chính có độ tin cậy, đầy đủ và kịp thời giúp Hội đồng quản trị, Ban điều hành, điều hành thông suốt, kiểm soát an toàn và đúng pháp luật mọi hoạt động nghiệp vụ của VietinBank.</p> <p>2. VietinBank thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định nội bộ; trực tiếp kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực tại trụ sở chính, chi nhánh, văn</p>	<b>Điều 58</b>		<p><b>Điều 58. Hệ thống kiểm soát nội bộ</b></p> <p>1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VietinBank được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.</p> <p>2. VietinBank phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:</p> <p>a) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý,</p>	Đảm bảo cho phù hợp với Điều 40 Luật CTCTD 2010	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và các công ty con.			<p>sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;</p> <p>b) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;</p> <p>c) Tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.</p> <p>3. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VietinBank phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ.</p>		
<b>Điều 58</b>		<p><b>Điều 58. Kiểm toán nội bộ</b></p> <p>1. VietinBank thành lập kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ VietinBank.</p> <p>2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập,</p>	<b>Điều 59</b>		<p><b>Điều 59. Kiểm toán nội bộ</b></p> <p>1. VietinBank thành lập kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ VietinBank</p>	Đảm bảo cho phù hợp với Điều 41 Luật CTCTD 2010	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ các chính sách, thủ tục quy trình đã được thiết lập trong VietinBank, mức độ đủ vốn; thông qua đó đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ đưa ra kiến nghị các biện pháp hoàn thiện, cải tiến, khắc phục sai sót, nâng cao năng lực, hiệu quả của VietinBank.</p> <p>Bên cạnh đó, bộ phận kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin và hoạt động liên tục của hệ thống thông tin, góp phần bảo đảm VietinBank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.</p>			<p>2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong tổ chức tín dụng; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.</p> <p>3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và gửi Tổng giám đốc của VietinBank.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 59		<p><b>Điều 59. Công khai lợi ích có liên quan</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của VietinBank phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với VietinBank bao gồm:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên;</p> <p>b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày</p>	Điều 60		<p><b>Điều 60. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan</b></p> <p>1. Vietinbank phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Vietinbank theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Điều lệ này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Vietinbank</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải kê khai cho VietinBank về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ</p>	Dảm bảo cho phù hợp với Điều 39 Luật CTCTD 2010; điểm a khoản 2, điểm c, d khoản 4, khoản 5 Điều 164 Luật Doanh	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).</p> <p>2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với VietinBank trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</p> <p>3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và 2 Điều này phải được thông báo cho Hội đồng quản trị VietinBank và được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.</p>			<p>hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà những người có liên quan của họ đứng tên làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% Vốn điều lệ trở lên;</p> <p>c) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và Ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>4. VietinBank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p>			<p>mà mình và Người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.</p> <p>d) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai. VietinBank tạo điều kiện để những người này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này.</p> <p>3. Việc công khai thông</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ Ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>4. VietinBank phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng Cổ đông của VietinBank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.</p> <p>5. VietinBank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ Ngày VietinBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<p>6 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VietinBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VietinBank.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 60		<p><b>Điều 60. Nghĩa vụ của người quản lý của VietinBank và thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ VietinBank, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</p> <p>2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà mình tin là vì lợi ích cao nhất của VietinBank và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự</p>	Điều 61		<p><b>Điều 61. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành VietinBank</b></p> <p>1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của VietinBank.</p> <p>2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của VietinBank, cổ đông và chủ sở hữu VietinBank.</p> <p>3. Trung thành với VietinBank; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VietinBank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VietinBank để thu lợi cá nhân</p>	Đảm bảo cho phù hợp với Điều 38 Luật CTCTD 2010, điểm b khoản 1 Điều 165 Luật Doanh nghiệp, Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>3. Trung thành với lợi ích của VietinBank và cổ đông của VietinBank; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VietinBank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VietinBank để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của VietinBank</p> <p>4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị VietinBank về quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi Hội đồng quản trị đã xem xét và chấp thuận.</p> <p>5. Không được cạnh tranh bất hợp pháp với VietinBank hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của VietinBank.</p>			<p>hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của VietinBank, cổ đông, và chủ sở hữu VietinBank.</p> <p>4. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của VietinBank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của VietinBank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>5. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của VietinBank.</p> <p>6. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho tổ chức tín dụng về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của VietinBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó</p>		



		Hiện tại	Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>6. Không được tạo điều kiện để cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình vay vốn VietinBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của pháp luật và quy định của VietinBank.</p> <p>7. Không được tiết lộ bất cứ thông tin nào có tính chất bí mật của VietinBank và / hoặc các công ty mà VietinBank nắm giữ cổ phần trong thời gian làm thành viên Hội đồng quản trị và trong vòng 03 (ba) năm sau khi thôi làm thành viên Hội đồng quản trị VietinBank.</p> <p>8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p>			<p>khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>7. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của VietinBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của VietinBank.</p> <p>8. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi VietinBank bị lỗ.</p> <p>9. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank.</p> <p>10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					quy định của Pháp luật.		
<b>Điều 61</b>		<p><b>Điều 61. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị chấp thuận</b></p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế tại các Điều 126, 127, 128, 129 của Luật Các tổ chức tín dụng) giữa VietinBank với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận (trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 26 của Điều lệ):</p> <p>a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng số cổ</p>	<b>Điều 62.</b>		<p><b>Điều 62. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với người có liên quan</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với người có liên quan sau đây:</p> <p>a) Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu từ 5% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của VietinBank và những người có liên quan tới họ;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p>	Đảm bảo cho phù hợp với Điều 167 Luật DN, và Điều 27, Điều 39 của Điều lệ	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>phần phổ thông của VietinBank trở lên và những người có liên quan tới họ;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc;</p> <p>c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 63 Điều lệ này và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc;</p> <p>d) Các hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 7, Điều 128 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;</p> <p>e) Các giao dịch, hợp đồng khác theo quy định của pháp luật, Luật Các tổ chức tín dụng, quy định nội bộ của VietinBank.</p> <p>2. Các hợp đồng, giao dịch với các đối tượng nêu tại khoản 1</p>			<p>c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của VietinBank phải kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 60 của Điều lệ này.</p> <p>d) Công ty con, công ty liên kết của VietinBank;</p> <p>e) Thành viên Ban kiểm soát và người có liên quan của họ.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện VietinBank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>Điều này có giá trị lớn hơn hoặc bằng 20% (hai mươi phần trăm) vốn Điều lệ của VietinBank phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trong trường hợp này, cổ đông đó không có quyền biểu quyết. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu là của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</p> <p>3. Các hợp đồng, giao dịch với các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) Vốn Điều lệ của VietinBank phải được Hội đồng quản trị chấp thuận. Tổng giám đốc</p>			<p>viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện VietinBank ký hợp</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>VietinBank gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và niêm yết tại Trụ sở chính, chi nhánh của VietinBank dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp hợp đồng được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này thì hợp đồng đó bị vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có liên quan gây thiệt hại cho VietinBank bị</p>			<p>đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định Điều 32 của Điều lệ này.</p> <p>5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		xử lý kỷ luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả lại VietinBank các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.			án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VietinBank khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.  6. VietinBank phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.		
<b>Điều 62</b>		<b>Điều 62. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>  Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và người quản lý không	<b>Điều 63</b>		<b>Điều 63. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>  Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám	Tham khảo Điều 165 Luật DN	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		thực hiện nghĩa vụ của mình một cách trung thực, với sự cẩn trọng, cẩn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại của VietinBank do hành vi vi phạm của mình gây ra.			độc có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ VietinBank, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của VietinBank; Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của VietinBank; Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank. Trường hợp vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho VietinBank và bên thứ ba.		

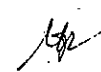
Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 67		<p><b>Điều 67. Quyền tiếp cận, kiểm tra sổ sách và hồ sơ Ngân hàng</b></p> <p>1. Cổ đông của VietinBank có quyền xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông; xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ VietinBank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Ngoài quyền tiếp cận theo quy định tại khoản 1 Điều này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền tiếp cận hồ sơ và sổ sách VietinBank theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>	Điều 68		<p><b>Điều 68. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</li> <li>- Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ VietinBank, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</li> </ul> <p>2. Ngoài quyền tiếp cận theo quy định tại khoản 1 Điều này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên</p>	Đảm bảo phù hợp điểm đ, e khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 115 Luật DN	Sửa đổi





Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của VietinBank, danh sách cổ đông và những sổ sách, hồ sơ, tài liệu khác của VietinBank để phục vụ cho nhiệm vụ của mình tại VietinBank và chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin tài liệu được cung cấp.			<p>có quyền: Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VietinBank;</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của VietinBank, danh sách cổ đông và những sổ sách, hồ sơ, tài liệu khác của VietinBank để phục vụ cho nhiệm vụ của mình tại VietinBank và chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin tài liệu được cung cấp.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 68		<p><b>Điều 67. Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank</b></p> <p>1. VietinBank lưu giữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính VietinBank:</p> <p>a) Điều lệ VietinBank; sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietinBank; quy chế quản lý nội bộ của VietinBank; Sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>b) Giấy phép thành lập và hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; các giấy phép và giấy chứng nhận khác.</p> <p>c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của VietinBank.</p>	Điều 69		<p><b>Điều 69. Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank</b></p> <p>1. Tùy theo loại hình, VietinBank phải lưu giữ các tài liệu sau đây:</p> <p>a) Điều lệ VietinBank; quy chế quản lý nội bộ của VietinBank; sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông;</p> <p>b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giấy phép và giấy chứng nhận khác (nếu có);</p> <p>c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của VietinBank;</p> <p>d) Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại</p>	Đảm bảo phù hợp Điều 11 Luật DN	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>d) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; các quyết định của VietinBank.</p> <p>e) Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán (nếu có).</p> <p>f) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập.</p> <p>g) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank.</p> <p>h) Báo cáo, tài liệu quyết toán tài chính hàng năm của VietinBank</p> <p>i) Báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hàng năm, báo cáo tổng hợp công tác quản lý, điều hành của Tập đoàn.</p>			<p>hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của VietinBank;</p> <p>đ) Bản cáo bạch để chào bán hoặc niêm yết chứng khoán;</p> <p>e) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;</p> <p>g) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>2. VietinBank phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác do Ban lãnh đạo VietinBank quyết định; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>k) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>2. Bản sao các báo cáo, tài liệu quyết toán hàng năm của VietinBank, của các công ty con và các báo cáo tài chính hợp nhất được lưu giữ ở các chi nhánh của VietinBank trên lãnh thổ Việt Nam</p> <p>3. Thời hạn lưu giữ các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Tổng giám đốc VietinBank chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu VietinBank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>					

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn gi
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 69		<p><b>Điều 69. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</b></p> <p>VietinBank phải công bố ra công chúng các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác theo những quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của pháp luật liên quan.</p>	Điều 70		<p><b>Điều 70. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</b></p> <p>1. VietinBank phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. VietinBank công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VietinBank.</p>	Phù hợp với Điều 55 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					3. VietinBank phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền		
<b>Điều 74</b>		<b>Điều 74. Báo cáo</b> 1. VietinBank thực hiện lập các Báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và các báo cáo hoạt động nghiệp vụ hàng năm theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng nhà nước. 2. Báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank phải lập một cách trung thực và khách quan, được kiểm toán trước khi trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua. Tổng giám đốc	<b>Điều 75</b>		<b>Điều 75. Trình báo cáo hằng năm</b> 1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây: a) Báo cáo kết quả kinh doanh của VietinBank; b) Báo cáo tài chính; c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VietinBank;	Đảm bảo phù hợp Điều 175 Luật DN	Sửa đổi

*ltp*

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>VietinBank tổ chức thực hiện việc lập các báo cáo tài chính theo quy định.</p> <p>3. Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc lập các báo cáo tài chính; các báo cáo về tình hình kinh doanh của VietinBank, các báo cáo về tình hình tài chính của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VietinBank và gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông và được</p>			<p>d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Trường hợp pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.</p> <p>3. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>4. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank chậm nhất là 10 ngày</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 5. Các báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua gửi đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.			trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu. Cổ đông sở hữu cổ phần của VietinBank liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.		
<b>Điều 78</b>		<b>Điều 78. Gia hạn hoạt động</b> 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông (đạt từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua) biểu quyết về việc đề nghị cơ quan			<b>Bỏ</b>	Do thời hạn hoạt động của các tổ chức tín dụng đã được quy định là 99 năm	Hủy bỏ



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		nhà nước có thẩm quyền gia hạn hoạt động.  2. Trình tự, thủ tục xin gia hạn hoạt động được thực hiện theo quy định của pháp luật.					
<b>Điều 79</b>		<b>Điều 79. Giải thể VietinBank</b>  1. VietinBank bị giải thể trong những trường hợp sau:  a) Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng nhà nước chấp thuận bằng văn bản;  b) Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng nhà nước chấp thuận bằng văn bản;  c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	<b>Điều 80</b>		<b>Điều 80. Giải thể VietinBank</b>  1. VietinBank bị giải thể trong những trường hợp sau:  a) Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;  b) Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;  c) Bị thu hồi Giấy phép.	Đảm bảo phù hợp Điều 208 Luật DN, Điều 164 Luật CTCTD	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Các quyết định giải thể VietinBank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải được thông báo lên cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Việc thanh lý tài sản của VietinBank do giải thể được thực hiện dưới sự giám sát của Ngân hàng nhà nước.</p> <p>3. Chậm nhất trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày có quyết định giải thể VietinBank, Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý gồm tối thiểu 03 (ba) thành viên, trong đó hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số cán bộ, nhân viên của VietinBank hoặc thuê</p>			<p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật</p> <p>2. Các quyết định giải thể VietinBank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải được thông báo lên cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Việc thanh lý tài sản của VietinBank do giải thể được thực hiện dưới sự giám sát của Ngân hàng nhà nước.</p> <p>3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong VietinBank. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn g
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>chuyên gia độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình, quy trình và thủ tục thanh lý. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản được VietinBank ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của VietinBank.</p> <p>4. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt VietinBank trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý VietinBank trước các cơ quan liên quan.</p> <p>5. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý.</p>			<p>yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của VietinBank.</p> <p>Trường hợp VietinBank còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo nghị quyết, quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ;</p> <p><del>4. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban</del></p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		<p>b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm theo quy định của pháp luật cho cán bộ nhân viên.</p> <p>c) Thuế và các chi phí có tính chất thuế mà VietinBank phải trả cho Nhà nước Việt Nam.</p> <p>d) Các khoản vay và nợ khác của VietinBank.</p> <p>e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ điểm a đến điểm d khoản này được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.</p> <p>6. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể VietinBank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>			<p><del>thanh lý sẽ thay mặt VietinBank trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý VietinBank trước các cơ quan liên quan.</del></p> <p>4. Các khoản nợ của VietinBank được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <p>a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>b) Nợ thuế;</p> <p>c) Các khoản nợ khác.</p> <p>5. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể</p>		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					VietinBank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.		



